

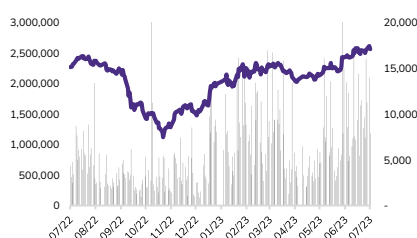
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Xi măng
Ngày báo cáo	: 27/7/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 17.100
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 6.525
SLCPLH (CP)	: 381.589.911

DIỄN BIẾN GIÁ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q22	2Q23
Tăng trưởng DTT (%)	5,6%	-16,2%
Tăng trưởng LNST (%)	-43,5%	-56,8%
Biên LNG (%)	13,4%	10,3%
Biên LNST (%)	5,7%	2,9%
ROA (%)	1,5%	0,6%
ROE (%)	2,6%	1,2%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,29	0,43
EPS (VND/CP)	356	154
BVPS (VND/CP)	13.604	12.923

KQKD Q2/2023 kém khả quan

- Kết quả kinh doanh Q2/2023 của HT1 nhìn chung kém khả quan.** Theo đó, doanh thu thuần đạt gần 1.999 tỷ đồng (-16% svck). LNST đạt 58,7 tỷ đồng (-57% svck). Biên LNG Q2/2023 sụt giảm về 10,3% từ mức 13,4% của cùng kỳ năm trước. KQKD Q2/2023 của HT1 “đi lùi” chủ yếu do:
 - ✓ Sản lượng tiêu thụ xi măng Q2/2023 giảm 15,68% svck giữa bối cảnh thị trường bất động sản ảm đạm, nhu cầu tiêu thụ yếu.
 - ✓ Chi phí lãi vay tăng mạnh 137% svck lên 34,62 tỷ đồng, chủ yếu do tăng dư nợ vay.
- Lũy kế 6 tháng 2023**, doanh thu thuần đạt gần 3.690 tỷ đồng (-15% svck). LNST cổ đông Công ty mẹ bị âm gần 27 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lãi 167,4 tỷ đồng. Chi phí lãi vay cũng tăng mạnh 124% svck lên 69,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HT1 còn có khoản lỗ khác 15,5 tỷ đồng (+53% svck). Năm 2023, HT1 đặt kế hoạch 8.986 tỷ đồng doanh thu và 345 tỷ đồng LNNT. Như vậy, kết thúc 6 tháng đầu năm, HT1 hoàn thành 41% kế hoạch doanh thu và đạt kém xa kế hoạch LNNT năm 2023.
- Về cơ cấu tài sản**, tại 30/6/2023, HT1 có 353 tỷ đồng các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng, chiếm 3,9% cơ cấu TTS & giảm 49% so với đầu năm. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn thì có xu hướng tăng mạnh 94% so với đầu năm lên gần 968 tỷ đồng, chiếm 11% cơ cấu TTS. Hàng tồn kho tại thời điểm 30/6 giảm 14% so với đầu năm còn 897 tỷ đồng, chiếm 10% cơ cấu TTS.
- Tỷ lệ đòn bẩy D/E có xu hướng tăng trở lại.** Tại 30/6/2023, tổng nợ vay (toàn bộ là nợ vay ngắn hạn) của HT1 là 2.142,5 tỷ đồng, tăng 16% so với đầu năm & tăng 42% svck. Hệ số D/E tăng lên 0,43 lần từ mức 0,29 lần của cùng kỳ năm trước. Việc nợ vay tăng lên đã làm cho chi phí lãi vay tăng mạnh trong nửa đầu năm 2023.
- Chúng tôi giữ quan điểm TRUNG LẬP đối với triển vọng HT1** xuất phát từ một số yếu tố sau:
 - ✓ **Giá than đầu vào đã hạ nhiệt.** Giá than Newcastle hiện chỉ hơn 131 USD/tấn trên cơ sở giao hàng FOB, cách xa mức 180-403 USD/tấn của Q1/2023. Đối với ngành xi măng, chi phí than thường chiếm 30% chi phí đầu vào nên việc giá than hạ nhiệt cũng sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp của các DN xi măng nói chung và HT1 nói riêng.
 - ✓ **Hưởng lợi từ chính sách thúc đẩy đầu tư công.** Năm 2023, Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các dự án trọng điểm sẽ được triển khai trong thời gian tới như dự án Sân bay Quốc tế Long Thành; Cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2... Trong khi đó, HT1 hiện là doanh nghiệp xi măng có vị thế lớn nhất khu vực miền Nam với 2 nhà máy xi măng và 3 trạm nghiền. Thêm vào đó, việc Trung Quốc (hiện đang chiếm khoảng 45-50% sản lượng xuất khẩu xi măng của Việt Nam) đang tăng cường các biện pháp

nhằm thúc đẩy kinh tế, được kỳ vọng sẽ gia tăng xuất khẩu sang thị trường này, đem lại kết quả kinh doanh tích cực cho HT1 trong năm 2023.

- ✓ **Nhu cầu tiêu thụ xi măng vẫn yếu** trước việc kinh tế Trung quốc suy yếu hơn dự kiến, thị trường bất động sản trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức; tính cạnh tranh trong ngành cao; tính mùa vụ khi sắp bước vào mùa mưa làm giảm nhu cầu xây dựng....

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2023 VÀ 6 THÁNG 2023

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2022	2Q22	2Q23	%YOY	1H22	1H23	%YOY
Doanh thu thuần	2.385,95	1.998,64	-16%	4.342,67	3.689,72	-15%
Lợi nhuận gộp	319,80	205,91	-36%	491,71	281,57	-43%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	13%	10%		11%	8%	
Chi phí Bán hàng & QLDN	(116,26)	(103,19)	-11%	(209,46)	(205,18)	-2%
<i>Tỷ lệ Chi phí bán hàng & QLDN/DTT (%)</i>	5%	5%		5%	6%	
Chi phí tài chính	(36,61)	(39,91)	9%	(64,10)	(82,67)	29%
<i>Chi phí lãi vay</i>	(14,61)	(34,62)	137%	(31,15)	(69,63)	124%
Lợi nhuận từ HĐKD	167,25	63,28	-62%	218,70	(4,99)	-102%
Lãi/lỗ khác	(3,33)	(8,01)	141%	(10,15)	(15,49)	53%
Lợi nhuận trước thuế	163,93	55,26	-66%	208,55	(20,48)	-110%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	135,93	58,72	-57%	167,41	(26,92)	-116%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	6%	3%		4%	N/A	

Nguồn: BCTC doanh nghiệp, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 0% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 0%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

BĐS Dân cư, Thép

Trần Bình Minh - Chuyên viên

Email: minh.tranbinh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

Chứng khoán, Cảng biển

Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên

Email: huy.tranquang@abs.vn

Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn